

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mỹ Linh;

Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 33 Hoàng Văn T, phường Ngọc T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985.

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 04, ngõ 33 Hoàng Văn T, phường Ngọc T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh Tuấn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc tại số nhà 04, ngõ 33 Hoàng Văn T, phường Ngọc T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi

nhau. Đến tháng 6/2017, anh Tuấn A đã bỏ nhà đi. Chị và gia đình đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh Tuấn A. Đến tháng 3/2021, chị nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Tuấn A. Ngày 24/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh Nguyễn Tuấn A.

Kể từ khi anh Tuấn A bỏ nhà đi cho đến nay, chị và gia đình không có tin tức gì của anh Tuấn A, anh Tuấn A cũng không liên lạc gì với gia đình. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Tuấn A có một chung là cháu Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 26/5/2009. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung với chị vì kể từ khi anh Tuấn A bỏ nhà đi cho đến nay, cháu N vẫn đang sinh sống cùng với chị, chị nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đảm bảo tốt về mọi mặt. Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty may Việt Nhật, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở ổn định.

Về tài sản, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết công khai các thông báo, quyết định tố tụng cho anh Tuấn A nhưng anh Tuấn A không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn và bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố Thanh Hóa. Việc Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ

vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Tuấn A.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 7/2017 cho đến nay anh Tuấn A đã bỏ đi khỏi địa phương, chị L và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh Tuấn A, anh Tuấn A cũng không liên lạc gì với gia đình. Điều này thể hiện anh Tuấn A cũng không còn quan tâm đến gia đình và vợ con. Đến tháng 3/2021, chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Tuấn A. Ngày 24/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh Nguyễn Tuấn A. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện anh Tuấn A đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 cho đến nay không có tin tức gì, thời gian chị L và anh Tuấn A sinh sống tại địa phương, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tuấn A không còn, tại phiên tòa chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn A. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Tuấn A đã không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh Tuấn A bỏ nhà đi mà không cùng với chị L lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày anh Tuấn A bỏ đi đến nay, chị L đã có nhiều cố gắng tìm kiếm anh Tuấn A và Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài, anh Tuấn A đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và cho đến nay vẫn không có tin tức gì của anh. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị được ly hôn anh Tuấn A.

[4]. Về con chung: Chị L và anh Tuấn A có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 26/5/2009. Ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, anh Tuấn A đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 6/2017 cho đến nay không có tin tức gì. Chị L hiện nay là công nhân, có thu nhập và chỗ ở ổn định, kể từ khi anh Tuấn A bỏ nhà đi cho đến nay, cháu N vẫn do chị Loan nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu N cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị L là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục cháu N, không yêu cầu anh Tuấn A đóng góp tiền nuôi con chung với chị.

[5]. Về tài sản, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Chị L và anh Tuấn A có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 26/5/2009. Ly hôn, giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị L.

Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L nộp theo biên lai số AA/2021/0001700 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị L đã nộp đủ án phí).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND P, Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ..

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương

